

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI



THANH TOÁN & TÍN DỤNG QUỐC TẾ

CHỦ BIÊN: ThS. NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI
ẤT BẢN THẾ GIỚI

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI**

**THANH TOÁN &
TÍN DỤNG QUỐC TẾ**

Chủ biên: ThS. Nguyễn Thị Thu Hương
ThS. Lại Lâm Anh

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

Hà Nội 6 - 2011

LỜI NÓI ĐẦU

Xin chào các anh/chị học viên!

Trong bối cảnh kinh tế thế giới theo xu hướng toàn cầu hoá và hội nhập, cùng với hoạt động thương mại, hoạt động thanh toán và tín dụng quốc tế cũng phát triển và giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển của đất nước. Chính vì vậy, hiện nay *thanh toán và tín dụng quốc tế* trở thành môn học chuyên ngành quan trọng của các khoa Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng tại các trường Đại học.

Môn học *Thanh toán và tín dụng quốc tế* nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho thực tiễn hoạt động thanh toán và tín dụng trong tương lai ở phạm vi quốc tế. Sau khi học xong môn này, anh/chị sẽ nắm được các vấn đề liên quan đến tỷ giá hối đoái, thị trường ngoại hối, cán cân thanh toán quốc tế, các vấn đề liên quan đến tín dụng quốc tế, các công cụ và phương thức thanh toán, và các tổ chức tài chính quốc tế.

Giáo trình được kết cấu thành 4 phần:

Phần 1: Tổng quan về thanh toán và tín dụng quốc tế gồm 3 chương, giới thiệu các vấn đề liên quan đến cả thanh toán và tín dụng quốc tế như: tỷ giá hối đoái, thị trường ngoại hối và cán cân thanh toán quốc tế.

Phần 2: Tín dụng quốc tế gồm 2 chương, giới thiệu những vấn đề liên quan đến tín dụng quốc tế như khái niệm, vai trò, phân loại và đặc biệt là thẩm định và bảo lãnh tín dụng quốc tế.

Phần 3: Thanh toán quốc tế gồm 3 chương, ngoài nội dung giới thiệu về những vấn đề chung của thanh toán quốc tế, đi sâu trình bày các công cụ thanh toán và phương thức thanh toán được sử dụng hiện nay.

Phần 4: Các tổ chức tài chính quốc tế giới thiệu về sự ra đời, mục tiêu hoạt động, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ của 4 tổ chức tài chính quốc tế với Việt Nam, đó là IMF, WB, ADB, BIS.

Trong quá trình biên soạn giáo trình, các tác giả đã sử dụng các ví dụ cụ thể để minh họa, đưa ra một số trường hợp thực tiễn để liên hệ cho các phần lý thuyết phức tạp và trừu tượng. Anh/chị cần có cách tiếp cận phù hợp, nắm vững phương pháp tư duy, có kỹ năng vận dụng các công cụ đồ thị, sơ đồ trong việc tìm hiểu và giải thích các quy trình thanh toán. Để thuận tiện cho người học, sau mỗi chương đều có phần tóm tắt và các câu hỏi tự luận, một số bài tập chọn lọc. Sau khi nghiên cứu kỹ phần lý thuyết, anh/chị nên thảo luận theo nhóm hoặc tự trả lời các câu hỏi. Ngoài ra, cố gắng làm hết các bài tập mẫu đã cho sẽ rất hữu ích với người học trong quá trình học tập. Các câu hỏi trắc nghiệm có nhiều

dạng khác nhau như trả lời mệnh đề đúng hay sai và giải thích vì sao; lựa chọn câu trả lời phù hợp và giải thích vì sao. Đi kèm với giáo trình có học liệu điện tử dưới dạng đĩa CD để người học khai thác theo cách riêng của mình.

Tham gia biên soạn giáo trình:

- Chương 3, 4, 6, 7, 8 do ThS. Nguyễn Thị Thu Hương, giảng viên Đại học Mở Hà Nội thực hiện.

- Chương 1, 2, 5, 9 do Th.S. Lại Lâm Anh, Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới và Th.S Nguyễn Thị Thu Hương biên soạn.

Trong quá trình biên soạn, các tác giả đã nghiên cứu, sử dụng nhiều nguồn tư liệu như sách giáo khoa và tài liệu của các trường đại học và ngân hàng trong nước và nước ngoài; tuy nhiên, không tránh khỏi những hạn chế và khiếm khuyết. Nhóm tác giả mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp, bạn đọc để hoàn thiện hơn cho lần tái bản.

Chúc anh/chị đạt kết quả tốt!

NHÓM TÁC GIẢ

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

OTC	: Over the counter:	Giao dịch không qua quầy
WTO	: World Trade Organization:	Tổ chức thương mại thế giới
CA	: Current Account:	Tài khoản vãng lai
FDI	: Foreign Direct Investment:	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
FPI	: Foreign Direct Investment:	Đầu tư gián tiếp nước ngoài
SDR	: Special Drawing Right:	Quyền rút vốn đặc biệt
ADB	: Asian Development Bank:	Ngân hàng phát triển Châu Á
BIS	: Bank for International Settlement:	Ngân hàng thanh toán quốc tế
WB	: World Bank:	Ngân hàng thế giới
D/C	: Document Credit:	Tín dụng chứng từ
L/C	: Letter of Credit:	Thư tín dụng
ATM	: Automatic Teller Machine:	Máy trả tiền tự động
B/E	: Bill of Exchange:	Hối phiếu
IMF	: International Monetary Found:	Quỹ tiền tệ quốc tế
PV	: Present Value:	Giá trị hiện tại
FV	: Future Value:	Giá trị tương lai
NPV	: Net present value:	Giá trị hiện tại ròng
IRR	: Internal Rate of Return:	Tỷ lệ hoàn vốn nội bộ
B/L	: Bill of Loading:	Vận đơn

Phần I

TỔNG QUAN VỀ THANH TOÁN VÀ TÍN DỤNG QUỐC TẾ

Phân công lao động quốc tế phát triển ngày càng sâu sắc cùng với sự mở rộng mạnh mẽ của buôn bán quốc tế các hàng hoá hữu hình và vô hình. Khi các quan hệ kinh tế - thương mại phát triển rộng khắp thì quan hệ về xã hội, ngoại giao, hợp tác khoa học kỹ thuật, quan hệ chính trị, văn hóa giữa các nước cũng phát triển. Kết quả thực hiện các mối quan hệ trên hình thành các khoản thu - chi tiền tệ quốc tế giữa các nước với nhau khiến cho hoạt động thanh toán giữa các nước gia tăng. Ngoài ra, trên thế giới xu hướng di chuyển vốn đầu tư giữa các quốc gia ngày càng nhiều do trong khi một nước có nhu cầu vốn để thực hiện công nghiệp hóa đất nước thì một số nước lại dư thừa vốn và muốn xuất khẩu vốn để tận dụng nguồn lực bên ngoài để sinh lợi... Chính vì vậy, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay thì thanh toán và tín dụng quốc tế lại càng phát triển hơn bao giờ hết.

Hoạt động thanh toán và tín dụng quốc tế được thực hiện giữa các nước. Tuy nhiên, mỗi quốc gia trên thế giới đều có đồng tiền riêng của mình (trừ EU) nên quá trình giao dịch thanh toán và tín dụng giữa các nước làm nảy sinh nhu cầu quy đổi đồng tiền của các quốc gia thông qua công cụ là tỷ giá hối đoái. Đặc biệt, với xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay, khối lượng cũng như quy mô các hoạt động thanh toán và tín dụng quốc tế phát sinh cũng ngày càng tăng lên, tác động đến cân cân thanh toán quốc tế nên cần thiết hình thành một thị trường hoạt động cho những giao dịch bằng ngoại tệ (hay còn gọi là thị trường ngoại hối). Vì vậy, phần 1 sẽ tập chung vào 3 vấn đề tổng quan liên quan đến thanh toán và tín dụng quốc tế là tỷ giá hối đoái, thị trường ngoại hối và cân cân thanh toán quốc tế.

CHƯƠNG I

TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

Mục tiêu chung

Hệ thống tiền tệ thế giới hiện nay dù đang có hướng hợp nhất, hình thành nên đồng tiền chung nhằm tạo bình đẳng và thuận lợi trong giao dịch quốc tế như đồng EURO. Tuy nhiên, hiện nay và tương lai xa vẫn còn tồn tại những đồng tiền quốc gia nên việc thanh toán các giao dịch giữa các nước với những đồng tiền quốc gia khác nhau đã nảy sinh vấn đề chuyển đổi, so sánh giữa các đồng tiền đó. Mục tiêu của chương này làm rõ các vấn đề chung liên quan đến tỷ giá hối đoái cũng như cách xác định tỷ giá tính chéo, nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá và biện pháp điều chỉnh tỷ giá.

Mục tiêu cụ thể

Sau khi học xong chương này, người học cần:

- Nắm vững khái niệm và cơ sở hình thành tỷ giá hối đoái. Phân biệt được các chế độ tỷ giá hối đoái và các loại tỷ giá hối đoái khác nhau để hiểu được ý nghĩa, trường hợp sử dụng của chúng.
- Hiểu được các hình thức niêm yết tỷ giá hối đoái thông lệ trên thị trường tài chính.
- Nắm vững các chức năng và tác động của tỷ giá hối đoái, có khả năng vận dụng kiến thức tiếp thu được để phân tích thực tiễn.
- Biết vận dụng các công thức để xác định tỷ giá tính chéo.
- Hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái cũng như các biện pháp điều chỉnh tỷ giá hối đoái để vận dụng phân tích thực tiễn liên quan.

Nội dung

Chương này sẽ lần lượt trình bày tổng quan về tỷ giá hối đoái, phương pháp xác định tỷ giá tính chéo và các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái. Phần cuối chương sẽ giới thiệu các biện pháp điều chỉnh tỷ giá hối đoái.

I. TỔNG QUAN VỀ TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

1. Khái niệm và cơ sở hình thành tỷ giá hối đoái

Hối đoái là nghiệp vụ trao đổi ngoại tệ giữa các nước. Tuy nhiên, để trao

đòi được ngoại tệ thì các nước phải căn cứ vào quan hệ tỷ lệ nhất định giữa 2 đồng tiền khác nhau - đó chính là tỷ giá hối đoái.

Tỷ giá hối đoái được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau.

- + Tỷ giá hối đoái là mối quan hệ về mặt giá trị giữa đồng tiền các nước với nhau.
- + Tỷ giá hối đoái là tỷ lệ (rate) chuyển đổi (exchange) từ đơn vị tiền tệ nước này sang đơn vị tiền tệ nước khác.
- + Tỷ giá hối đoái là giá cả của đồng tiền nước này được biểu hiện bằng số lượng đơn vị tiền tệ của quốc gia khác.

Ví dụ: 1 USD = 16.082 VND có nghĩa giá để mua 1 đồng USD của Mỹ là 16.082 VND.

Việc xác định tỷ giá hối đoái được dựa trên một số cơ sở nhất định.

Trong thời kỳ chế độ bản vị vàng (trước tháng 12/1971)

Thời kỳ này đồng tiền của mỗi nước đều quy định hàm lượng vàng ấn định cho 1 đơn vị tiền tệ. Vì vậy, tỷ giá hối đoái giữa 2 đồng tiền được hình thành từ sự so sánh hàm lượng vàng giữa 2 đồng tiền đó (sự so sánh này được gọi là ngang giá vàng (Gold Parity)).

Ví dụ: Hàm lượng vàng của:

$$\begin{array}{l} 1\text{USD} = 0,888671\text{g} \\ 1\text{DEM} = 0,3600\text{g} \end{array} \quad \Leftrightarrow \quad \text{USD/DEM} = \frac{0,88867}{0,3600} = 2,4685$$

Trong thời kỳ bản vị tiền giấy (sau tháng 12/1971 đến nay)

Sự sụp đổ của hệ thống bản vị USD đã kéo theo sự sụp đổ của hệ thống bản vị vàng trên phạm vi toàn thế giới và được thay thế bằng hệ thống tiền tệ dựa trên chế độ bản vị tiền giấy (bản vị pháp định - Fiat Standard). Do đó, cơ sở hình thành tỷ giá hối đoái được hình thành từ sự so sánh sức mua của 2 đồng tiền (ngang giá sức mua - PPP- Purchasing Power Parity).

Ví dụ: Giá hàng hóa A

$$\begin{array}{l} = 20.000 \text{ USD ở Mỹ} \\ = 310 \text{ triệu VND ở VN} \end{array} \quad \Leftrightarrow \quad \text{USD/VND} = \frac{310 \text{ trđ}}{20.000\$} = 15.500$$

2. Các hệ thống (chế độ) tỷ giá hối đoái

Các nước khác nhau sẽ có các chế độ quản lý tỷ giá hối đoái khác nhau. Tuy nhiên, tùy mức độ can thiệp của Ngân hàng Trung ương để tác động đến tỷ giá hối đoái mà ta có các chế độ tỷ giá hối đoái sau: